

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý sơ thẩm số 1149/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Phòng 20.08- Tòa nhà S, 92 N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Văn Như H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 9.02 Khu chung cư cao tầng L, Khu phố H, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 56, 57, 58; các Điều 81, 82, 83, 84; và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 06 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị H và Ông Văn Như H. Quan hệ hôn nhân (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị lập ngày 21/8/2006, được chấm dứt kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai ông bà xác nhận có 02 con chung là Văn Đức D, sinh ngày 20/6/2007 và Văn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 18/10/2011. Giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0026698 ngày 29 tháng 4 năm 2022. Trả lại cho Bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND Phường 1, TX. ,
tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu